CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2026

Số: 08../2026/TB-BCG

THÔNG BÁO

Về lãi suất áp dụng cho **Kỳ Tính Lãi 09** (từ bao gồm ngày **20/01/2026** đến và không bao gồm ngày **20/07/2026**) của trái phiếu BCG122006

Kính gửi: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước (" SSC ")**
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (" HNX")
Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC")

Tên Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

Trụ sở chính : 27C Quốc Hương, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 028 6268 0680 Fax: 028 6299 1188

Chúng tôi xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước ("SSC"), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX") và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") về mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 09 của mã trái phiếu BCG122006 như sau:

Tên Trái phiếu	:	Trái phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital
Mã Trái phiếu	:	**BCG122006**
Loại Trái phiếu	:	Trái phiếu doanh nghiệp
Mệnh giá	:	100.000 đồng/Trái phiếu
Sàn giao dịch	:	HNX
Mức lãi suất áp dụng	:	**11,2%/năm** (*Mười một phẩy hai phần trăm một năm*).

- Lãi Suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 02 (hai) kỳ tính lãi đầu tiên là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức như sau: lãi suất = lãi suất tham chiếu tại kỳ tính lãi đó + biên độ **6,0%/năm** (*bằng chữ: sáu phần trăm một năm*).

Trong đó: Lãi suất tham chiếu đối với mỗi kỳ tính lãi sau 02 (hai) kỳ tính lãi đầu tiên được xác định tại ngày xác định lãi suất, có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng việt nam, trả lãi sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, tại ngày xác định lãi suất.

Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi: 09/01/2026

STT	Ngân hàng tham chiếu	Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng việt nam, trả lãi sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) công bố tại trang thông tin điện tử chính thức	Căn cứ
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	**5.2%/năm**	https://bidv.com.vn/vn/tra-cuu-lai-suat
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	**5.2%/năm**	https://vietcombank.com.vn/vi-VN/KHCN/Cong-cu-Tien-ich/KHCN---Lai-suat
3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	**5.2%/năm**	https://www.vietinbank.vn/ca-nhan/cong-cu-tien-ich/lai-suat-khcn
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	**5.2%/năm**	https://www.agribank.com.vn/vn/lai-suat-tien-gui
Lãi suất tham chiếu		**5.2%/năm**	

Thời gian áp dụng: Thanh toán **Kỳ Tính Lãi 09** (từ bao gồm ngày **20/01/2026** đến và không bao gồm ngày **20/07/2026**).

Ngày thanh toán : **20/07/2026**

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: K. HTKD,PTP.

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

M.S.D.N: 0311315789 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tan Bo Quan , Andy

bidv.com.vn/vn/tra-cuu-lai-suat

Chọn khu vực

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	2.1%
2 Tháng	%	2.1%
3 Tháng	%	2.4%
5 Tháng	%	2.4%
6 Tháng	%	3.5%
9 Tháng	%	3.5%
12 Tháng	%	5.2%

vietcombank.com.vn/vi-VN/KHCN/Cong-cu-Tien-ich/KHCN---Lai-suat

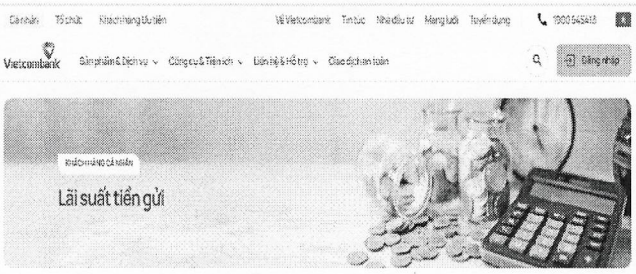

Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tại quầy | Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy | Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.30%	0.00%
1 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
2 tháng	2.10%	0.30%	0.00%
3 tháng	2.40%	0.30%	0.00%
6 tháng	3.50%	0.30%	0.00%
9 tháng	3.60%	0.30%	0.00%
12 tháng	5.20%	0.30%	0.00%

vietinbank.vn/ca-nhan/cong-cu-tien-ich/lai-suat-khcn

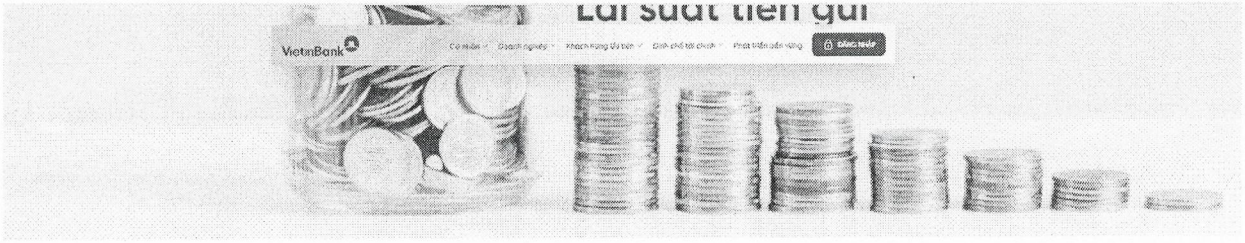

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0.1%	0%	0.1%
Dưới 1 tháng	0.1%	0%	0.1%
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	2.1%	0%	0.1%
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	2.1%	0%	0.1%
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2.6%	0%	0.5%
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2.6%	0%	0.5%
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2.6%	0%	0.5%
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3.6%	0%	0.5%
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3.6%	0%	0.5%
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3.6%	0%	0.5%
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	4.6%	0%	0.5%
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	5.1%	0%	0.5%
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	5.1%	0%	0.5%
12 tháng	6.2%	0%	0.5%

agribank.com.vn/vn/lai-suat-tien-gui

Bảng lãi suất tiền gửi cho khách hàng cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc

Kì hạn	VND	USD	EUR	JPY	Ngoại tệ khác
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%	-	-
1 Tháng	2.4%	0%	0%	-	-
2 Tháng	2.4%	0%	0%	-	-
3 Tháng	2.7%	0%	0%	-	-
4 Tháng	2.7%	0%	0%	-	-
5 Tháng	2.7%	0%	0%	-	-
6 Tháng	3.8%	0%	0%	-	-
7 Tháng	3.8%	0%	0%	-	-
8 Tháng	3.8%	0%	0%	-	-
9 Tháng	3.8%	0%	0%	-	-
10 Tháng	3.8%	0%	0%	-	-
11 Tháng	3.8%	0%	0%	-	-
12 Tháng	5.2%	0%	0%	-	-